

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 350/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

**Người yêu cầu:**

- **Anh Đinh Xuân T**, sinh năm 1973;

- **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, phường C, quận N, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 10/5/1999 tại UBND phường T, quận T, thành phố H). Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và lối sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Cháu Đinh Nguyễn Tiến Q, sinh ngày 17/5/2000 và cháu Đinh Nguyễn Tiến H, sinh ngày 06/11/2006. Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Cháu Q đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền của cháu, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

**3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nợ chung:** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về lệ phí:** Anh Đinh Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T có 02 con chung là: Cháu Đinh Nguyễn Tiên Q, sinh ngày 17/5/2000 và cháu Đinh Nguyễn Tiên H, sinh ngày 06/11/2006. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận: Cháu Q đã đủ tuổi trưởng thành, ở với ai là quyền của cháu, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Về cấp dưỡng nuôi con, anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H, mức cấp dưỡng là 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Đinh Xuân T và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Đinh Xuân T tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo biên lai số AA/2020/0033978 ngày 18/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

#### **Nơi nhân:**

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường C, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trung Lập**

